

DỰ THẢO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

QCVN :2020/BCT

**QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ HÀM LƯỢNG THỦY NGÂN TRONG ĐÈN HUỖNH QUANG**

*National technical regulation
on mercury content in fluorescent lamp*

HÀ NỘI - 2020

Lời nói đầu

QCVN : 2020/BCT do Tổ soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang biên soạn, Cục Hóa chất trình duyệt; Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định; Bộ Công Thương ban hành kèm theo Thông tư số: /2020/TT-BCT, ngày tháng năm 2020.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ HÀM LƯỢNG THỦY NGÂN TRONG ĐÈN HUỖNH QUANG

National technical regulation on mercury content in fluorescent lamp

1. Quy định chung

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử và các quy định về quản lý đối với hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang được quy định tại Phụ lục của Quy chuẩn này.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy chuẩn này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh đèn huỳnh quang có chứa thủy ngân được quy định tại Phụ lục của Quy chuẩn này, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

1.3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chuẩn này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.3.1. Mức giới hạn tối đa của thủy ngân là khối lượng tối đa của thủy ngân được phép có trong một bóng đèn huỳnh quang.

1.3.2. Đèn huỳnh quang là loại đèn làm việc nhờ lớp phát huỳnh quang được kích thích bởi bức xạ cực tím khi phóng điện.

1.3.3. Đèn huỳnh quang compact (Compact fluorescent lamps - CFLs) là bóng đèn phóng điện trong hơi thủy ngân áp suất thấp có một đầu đèn, có bộ khởi động tích hợp.

1.3.4. Đèn huỳnh quang tuyến tính (Linear fluorescent lamps - LFLs) là loại bóng đèn huỳnh quang ống dài.

1.3.5. Đèn huỳnh quang ca tốt nguội cho màn hình điện tử (Cold cathode fluorescent lamps for electronic displays - CCFL) là bóng đèn huỳnh quang đường kính nhỏ có ca tốt nguội gắn bên trong bóng đèn, trong đó hầu hết ánh sáng được phát ra bởi kích thích lớp phốt pho phủ trong thành ống phóng điện và được sử dụng để chiếu sáng phòng trong màn hình điện tử.

1.3.6. Đèn huỳnh quang điện cực bên ngoài cho màn hình điện tử (External electrode fluorescent lamps - EEFL) là bóng đèn huỳnh quang đường kính nhỏ có ca tốt nguội gắn bên ngoài bóng đèn, trong đó hầu hết ánh sáng được phát ra bởi kích thích lớp phốt pho phủ trong thành

ống phóng điện và được sử dụng để chiếu sáng phòng trong màn hình điện tử.

1.3.7. IEC (International Electrotechnical Commission) là Ủy ban Kỹ thuật điện quốc tế, được thành lập năm 1906.

1.4. Tài liệu viện dẫn

1.4.1. Công ước Minamata về thủy ngân (Minamata Convention on Mercury), được Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký ngày 11 tháng 10 năm 2013 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 9 năm 2017.

1.4.2. Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

1.4.3. Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

1.4.4. Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

1.4.5. Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

1.4.6. Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.4.7. Thông tư số 27/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.4.8. Thông tư số 07/2017/TT-BKHHCN ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

1.4.9. Thông tư số 27/2007/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc ký kết và thực hiện các Hiệp định và Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp.

1.4.10. Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

1.4.11. TCVN 10172:2013 Chuẩn bị mẫu để đo mức thủy ngân trong bóng đèn huỳnh quang.

1.4.12. IEC 62321 Sản phẩm kỹ thuật điện - Xác định ngưỡng của sáu loại hóa chất quy định (Electrotechnical products - Determination of levels of six regulated substances).

2. Quy định kỹ thuật

Giới hạn hàm lượng cho phép của thủy ngân trong đèn huỳnh quang phải đạt các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Bảng 1.

Bảng 1 - Giới hạn hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang

STT	Loại đèn huỳnh quang	Mức giới hạn tối đa (mg/bóng)
1	Đèn huỳnh quang compact (CFL) dùng cho mục đích chiếu sáng thông thường ≤30 watt	5
2	Đèn huỳnh quang tuyến tính (LFLs) dùng cho mục đích chiếu sáng thông thường	
a	Ba băng tần phát pho <60 watt	5
b	Halo phát phát phát pho ≤ 40 watt	10
3	Đèn huỳnh quang ca tốt nguội và đèn huỳnh quang điện cực bên ngoài (CCFL và EEFL) cho màn hình điện tử	
a	Chiều dài ≤ 500 mm	3,5
b	Chiều dài > 500 mm và ≤ 1 500 mm	5
c	Chiều dài > 1 500 mm	13

3. Phương pháp thử

3.1. Phương pháp chuẩn bị mẫu thực hiện theo TCVN 10172:2013 - Chuẩn bị mẫu để đo mức thủy ngân trong bóng đèn huỳnh quang.

3.2. Hàm lượng thủy ngân trong bóng đèn huỳnh quang được xác định theo tiêu chuẩn IEC 62321 hiện hành hoặc tiêu chuẩn tương đương.

4. Quy định về quản lý

4.1. Các loại đèn huỳnh quang quy định tại Phụ lục của Quy chuẩn này trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường Việt Nam phải được công bố hợp quy phù hợp với quy định kỹ thuật tại Mục 2 của Quy chuẩn này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và thực hiện việc ghi nhãn theo quy định của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

4.2. Các loại đèn huỳnh quang sản xuất trong nước phải thực hiện việc công bố hợp quy theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCHN.

4.3. Các loại đèn huỳnh quang nhập khẩu phải thực hiện đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 27/2012/TT-BKHCHN và Thông tư số 07/2017/TT-BKHCHN.

4.4. Công bố hợp quy

4.4.1. Việc công bố hợp quy phải dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHCHN.

4.4.2. Chứng nhận hợp quy

a) Việc chứng nhận thực hiện theo phương thức 1 (thử nghiệm mẫu điển hình) quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN.

b) Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHCHN. Phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định của Quy chuẩn kỹ thuật này.

c) Hiệu lực của Giấy chứng nhận hợp quy có giá trị không quá 3 năm.

4.4.3. Sử dụng dấu hợp quy

Dấu hợp quy phải tuân thủ theo khoản 2 Điều 4 của “Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy” ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN.

4.4.5. Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy

Trình tự công bố hợp quy, hồ sơ công bố hợp quy thực hiện theo Điều 12 Thông tư số 36/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

5.1. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đèn huỳnh quang phải bảo đảm chất lượng theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa.

5.2. Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đèn huỳnh quang phải bảo đảm yêu cầu quy định tại Mục 2, thực hiện quy định tại Mục 4 của Quy chuẩn này.

5.3. Doanh nghiệp sản xuất đèn huỳnh quang sau khi được chứng nhận hợp quy phải đăng ký bản công bố hợp quy tại Sở Công Thương nơi doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Thông tư số 36/2019/TT-BCT.

5.4. Doanh nghiệp nhập khẩu đèn huỳnh quang sau khi được chứng nhận hợp quy phải đăng ký kiểm tra chất lượng tại cơ quan kiểm tra theo quy định tại Thông tư số 27/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 07/2017/TT-BKHCN.

5.5. Doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các bằng chứng về sự phù hợp của sản phẩm với Quy chuẩn này khi có yêu cầu hoặc khi được kiểm tra theo quy định đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường.

6. Tổ chức thực hiện

6.1. Cục Hóa chất chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chuẩn này trong phạm vi cả nước.

6.2. Tổng cục Quản lý thị trường tổ chức và chỉ đạo Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường theo quy định của Quy chuẩn này.

6.3. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy chuẩn này tại các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý; tiếp nhận đăng ký bản công bố hợp quy và định kỳ hằng quý lập danh sách các tổ chức, cá nhân đã đăng ký công bố hợp quy, gửi về Bộ Công Thương (Cục Hóa chất) và Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP.

6.4. Tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện Quy chuẩn này, nếu phát hiện những điều chưa phù hợp đề nghị phản ánh về Bộ Công Thương để xem xét, nghiên cứu, điều chỉnh.

6.5. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu, tiêu chuẩn được viện dẫn trong Quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.

PHỤ LỤC

Danh mục các sản phẩm đèn huỳnh quang phải đảm bảo các yêu cầu theo QCVN :2020/BCT

STT	Loại đèn huỳnh quang	Mã HS
1	Đèn huỳnh quang compact (CFL) dùng cho mục đích chiếu sáng thông thường ≤30 watt	8539.31
2	Đèn huỳnh quang tuyến tính (LFLs) dùng cho mục đích chiếu sáng thông thường	8539.31
a	Ba băng tần phát pho <60 watt	
b	Halo phát phát pho ≤ 40 watt	
3	Đèn huỳnh quang ca tốt nguội và đèn huỳnh quang điện cực bên ngoài (CCFL và EEFL) cho màn hình điện tử	8539.39
a	Chiều dài ≤ 500 mm	
b	Chiều dài > 500 mm và ≤ 1 500 mm	
c	Chiều dài > 1 500 mm	